

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 11-3-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.
2. Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Trúc M (T), sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: Ấp Trường A, xã Trường T, huyện H T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Con ông Nguyễn Thành M1 và bà Trần Thị T1; Có chồng Phan Minh T2 đã ly hôn, con có 03 người lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2018 đến ngày 09/12/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay có mặt tại tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1977; (Có mặt)
2. Ông Lâm Văn D, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp Xóm M2, xã Trí B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1980; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Tr, xã Hảo Đ, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

4. Chị Phạm Thị T4, sinh năm 1990; (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Xóm M2, xã Trí B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 30/11/2018, Nguyễn Thị Trúc M đến nhà bà Nguyễn Thị T3, ngụ: ấp Xóm M2, xã Trí B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh, để phụ nấu ăn. Đến khoảng 09 giờ lợi dụng không có ai ở nhà, M đi vào phòng ngủ của bà T3 lén lút lấy trộm 01 chiếc lắc đeo tay vàng 24 K, trọng lượng 02 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,8 chỉ cất giấu trong người và đi đến tiệm vàng Xuân M thuộc Khu phố 4, thị trấn Châu Thành bán được số tiền 14.200.000 đồng. Sau đó M mua lại 01 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 3 phân 0.5ly; 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 02 chỉ 09 ly và 02 chiếc vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 01 chỉ 07 phân với số tiền 14.050.000 đồng. Số tiền còn lại 150.000 đồng M tiêu xài cá nhân hết. Bà T3 phát hiện vàng bị mất nên trình báo Công an.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, M còn thừa nhận ngoài lần trộm nêu trên, bị cáo M còn thừa nhận 04 lần khác, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào tháng 8/2018, Nguyễn Thị Trúc M đến nhà bà Nguyễn Thị T3, lợi dụng bà T3 không để ý, bị cáo M vào phòng ngủ của bà T3 lấy trộm 6.000.000 đồng đem về đưa cho anh Trần Thanh P mua bò nuôi.

Lần 2: Khoảng 11 giờ, ngày 22/9/2018, Nguyễn Thị Trúc M đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Ngọc N, Ngụ: ấp Tr, xã Hảo Đ, huyện C T, Tây Ninh. Lợi dụng lúc chị N không để ý, M lén lút lấy trộm 82 card điện thoại các mạng Vietnammobile, Viettel, Vinaphone, Mobiphone, có giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, với tổng trị giá 4.000.000 đồng, M đem về sử dụng và bán lại lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/10/2018, Nguyễn Thị Trúc M đến tiệm tạp hóa của chị Phạm Thị T4, ngụ: ấp Xóm M2, xã Trí B, huyện C T, Tây Ninh để mua card điện thoại. Khi đến nơi M gặp bà Huỳnh Thị B thì M hỏi mua 02 card Viettel mệnh giá 20.000 đồng, bà B đưa hủ đựng card điện thoại cho M tự lấy. Lợi dụng lúc bà M không để ý, M lén lút lấy trộm 32 card điện thoại các

mạng Viettel, Vinaphone, Mobiphone có giá từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, với tổng trị giá 1.600.000 đồng đem về sử dụng và bán lại lấy tiền tiêu xài hết.

Lần 4: Ngày 17/11/2018, Nguyễn Thị Trúc M đến nhà bà Nguyễn Thị T3, lợi dụng bà T3 không để ý, M lén lút đi vào phòng ngủ của bà T3 lấy trộm số tiền 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số: 47/KLĐG, ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc lắc đeo tay vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,8 chỉ có tổng trị giá là 15.740.000 đồng.

Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường cho bà T3 được số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo M yêu cầu nhận lại số vàng đã mua tại tiệm vàng Xuân M. Bà T3 yêu cầu bị cáo M bồi thường số tiền 14.200.000 đồng, chị T4 yêu cầu bị cáo bồi thường 1.600.000 đồng, chị N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.0000 đồng.

Vật chứng thu giữ có bản thống kê kèm theo.

Tại bản Cáo trạng số: 07/QĐ/KSĐT ngày 25 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc M (T) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ N quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc M về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Căn cứ bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú, khắc phục một phần hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc M từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 30/11/2018.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị T3, ông Lâm Văn D xong. Phần bồi

thường đối với những bị hại còn lại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T3 và ông Lâm Văn D số vàng bị mất là 02 chỉ vàng 24K; 3,8 chỉ vàng 18K và 8.500.000 đồng xong, do bà T3 đại diện nhận. Bà T3 đã trả lại cho gia đình bị cáo M số tiền bồi thường dư là 1.500.000 đồng xong. Ghi nhận bà không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Ngọc N yêu cầu bị cáo M bồi thường số card điện thoại bị mất trị giá 4.000.000 đồng. Bị hại Phạm Thị T4 yêu cầu bị cáo M bồi thường số card điện thoại bị mất trị giá 1.600.000 đồng. Bị cáo M đồng ý bồi thường cho chị T4 và chị N như trên nên ghi nhận. Các bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Bị cáo M xin nhận lại những vật chứng bị tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án để thi hành án cho các bị hại trong vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thị Trúc M lợi dụng sơ hở của các bị hại bị

cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bà T3 03 lần (01 lần trộm vàng trị giá 15.740.000 đồng và 02 lần trộm tiền 8.500.000 đồng. Tổng cộng là 24.240.000 đồng), chị N 82 card điện thoại trị giá 4.000.000 đồng, chị T4 32 card điện thoại trị giá là 1.600.000 đồng. Tổng cộng tài sản và tiền do bị cáo M lén lút lấy trộm là 29.840.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội cần thiết xử phạt mức án tương xứng, để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại là bà T3 và ông D xong, bị cáo tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Trúc M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T3 và ông Lâm Văn D số vàng bị mất là 02 chỉ vàng 24K, 3,8 chỉ vàng 18K và 8.500.000 đồng xong, do bà T3 đại diện nhận. Bà T3 đã trả lại cho gia đình bị cáo M số tiền bồi thường dư là 1.500.000 đồng xong. Ghi nhận bà T3 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Thị Ngọc N yêu cầu bị cáo M bồi thường số card điện thoại bị mất trị giá 4.000.000 đồng. Bị hại Phạm Thị T4 yêu cầu bị cáo M bồi thường số card điện thoại bị mất trị giá 1.600.000 đồng. Bị cáo M đồng ý bồi thường cho chị T4 và chị N như trên nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc M những tài sản sau:

- 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ;
- 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 3 phân 0.5ly;
- 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2 chỉ 9 phân;
- 02 chiếc vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 1 chỉ 7 phân;
- Tiền Việt Nam 925.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1202 màu xanh.

Đối với tài sản là: 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 3 phân 0.5ly; 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2 chỉ 9 phân và 02 chiếc vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 1 chỉ 7 phân. Đây là những tài sản của bị cáo M sau khi trộm cắp vàng của bà T3, ông D đem đến tiệm Xuân M bán lấy tiền mua lại, tại phiên tòa gia đình bị cáo M đã bồi thường tiền và vàng cho bị hại T3, D xong. Do đó cần trả lại số vàng này cho bị cáo M nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với hai bị hại T4, N trong vụ án.

Đối với anh Trần Thanh P do không biết tiền do bị cáo M đưa là do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trúc M (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/11/2018.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Trúc M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T3 và ông Lâm Văn D xong, do bà T3 đại diện nhận. Ghi nhận bà T3 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Trúc M đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ngọc N số tiền 4.000.000 đồng, đồng ý bồi thường cho chị Phạm Thị T4 số tiền 1.600.000 đồng. Chị T4 và chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Trúc M những tài sản sau, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ;
- 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 3 phân 0.5ly;
- 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 2 chỉ 9 phân;
- 02 chiếc vòng đeo tay vàng 18K trọng lượng 1 chỉ 7 phân;
- Tiền Việt Nam 925.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1202 màu xanh.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Trúc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, những bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV27;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương

